

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số: 137/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 28 – 7 – 2022

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2022/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp PT, xã HP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Thành P, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số A/B, khóm TH, phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2022, tại các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông P tự nguyện sống chung như vợ chồng vào năm 2018. Ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường MH ngày 19/6/2019. Hôn nhân lần 2 của cả hai vợ chồng. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông P có người phụ nữ khác bên ngoài. Bà và cha mẹ chồng nhiều lần khuyên giải nhưng ông P vẫn không thay đổi. Quá trình chung sống, ông P không làm tròn trách nhiệm là

người chồng, là cha, thường xuyên đi làm thuê ở xa, ít về nhà, có khi đi đến 03 tháng mới về thăm vợ con. Bà vì con nên tiếp tục sống cùng với cha mẹ chồng. Mặc dù mẹ con bà được cha mẹ chồng thương yêu nhưng bà nhận thấy ông P không dành tình cảm cho mình, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà quyết định bỏ đi hơn 03 tháng qua. Khi đi thì bà không xin phép cha mẹ chồng vì sợ bị ngăn cản. Nay, nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông P nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Ngô Thị Thanh H sinh ngày 27/4/2019. Cháu H thời gian qua được ông bà nội chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông P không trực tiếp nuôi dưỡng con. Khi bà bỏ đi, bà không dắt con theo vì lúc đó bà không có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định. Mặc dù mẹ bà mất sớm, cha thì không có nơi ở, phải ở từ thiện nhưng gần đây bà được người cậu cho ở nhờ trong nhà tại tỉnh Hậu Giang, cậu mợ cũng tạo điều kiện cho bà mở sạp khô buôn bán tại nhà, mỗi ngày bán được 300.000 đồng. Do hiện nay bà có chỗ ở và thu nhập ổn định nên bà muốn được nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Giữa ông bà không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai ngày 07/7/2022, các biên bản trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Ngô Thành P trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà T tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2017 đến ngày 19/6/2019 thì đăng ký kết hôn để làm giấy khai sinh cho con chung là Ngô Thị Thanh H, sinh ngày 27/4/2019. Hôn nhân lần thứ 02 của vợ chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống. Bà T tự ý bỏ nhà đi hơn 03 tháng qua, không trao đổi trước với ông và cha mẹ của ông. Từ khi bà T bỏ đi đến nay chưa một lần gọi điện thoại hay về để thăm con. Nay, qua yêu cầu ly hôn của bà T, ông đồng ý.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Ngô Thị Thanh H sinh ngày 27/4/2019. Thời gian qua, mặc dù làm thuê ở xa nhưng ông vẫn tranh thủ 15 ngày hoặc một tháng về thăm con một lần, có gửi tiền để cha mẹ ông nuôi con. Bé H ngủ với ông bà nội hơn một năm qua, được ông bà nội trực tiếp chăm sóc khi ông và bà T còn chung sống. Ông không đồng ý để bà T nuôi dưỡng bé H vì hiện nay bà T còn ở nhờ nhà người khác, người này không phải là ruột thịt với bà T, bà T cũng không có thu nhập. Ông chỉ đồng ý giao con cho bà T khi bà T có nơi ở và có thu nhập ổn định. Mẹ của bà T mất sớm, cha thì không có chỗ ở phải ở từ thiện. Bản thân ông, ngoài cha mẹ ông ra, còn có cô Út khoảng hơn 30 tuổi cũng hỗ trợ trông nom bé H. Sắp tới, ông sẽ tìm công việc gần nhà để có thời gian gần gũi con hơn. Việc nuôi con của ông hiện nay rất ổn định, bé H cũng sống rất vui vẻ nên ông không đồng ý giao con cho T nuôi dưỡng. Ông xác định không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà T không có tài sản chung nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cũng không muốn duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông P. Về con chung, mặc dù ông P đi làm thuê ở xa nhưng vẫn gửi tiền về để nuôi dưỡng con. Bé H được ông bà nội hỗ trợ nuôi dưỡng hơn 01 năm qua. Bản thân ông P có sắp xếp thời gia về thăm con. Cuộc sống của bé H hiện nay đã được ổn định. Bà T thì phải ở nhờ nhà người khác nên đề nghị Hội đồng xét xử để ông P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông P không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung, bà T và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Thanh P là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Ngô Thành P tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường MH cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 112 ngày 19/6/2019, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Bà T trình bày, quá trình chung sống vợ chồng bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông P không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha và nhiều lần có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Phía ông P cho rằng giữa ông và T không hợp nhau, bà T tự ý bỏ đi về quê ở Sóc Trăng mà không thông báo cho ông biết. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục động viên, phân tích để hai bên hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, bà T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn và ông P vẫn không thay đổi ý kiến. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông P không có sự chia sẻ, cảm thông, thấu hiểu lẫn nhau và đôi bên không còn muốn tiếp tục mối quan hệ vợ chồng. Từ đó, có thể thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa ông bà đã trầm trọng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn ông P.

[4] Về con chung: Ông, bà có 01 (một) con chung tên Ngô Thị Thanh H, sinh ngày 27/4/2019. Bà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[5] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên thể hiện, bé H vẫn còn nhỏ, đang sống ổn định với ông bà nội tại địa chỉ 78/8A, khóm Tây Huề 1, phường MH. Bản thân ông P cũng sắp xếp việc làm để sống gần con. Phía bà T cũng thừa nhận, thời gian qua, bé H được ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Xét thấy, tại thời điểm xét xử, bà T không có chỗ ở ổn định, đây là điều kiện tối thiểu để cháu H có thể phát triển. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu H, để ổn định đời sống của cháu, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của bà T.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông P không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà T đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001280 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn ông Ngô Thành P.

- Về con chung: Bà T và ông P có 01 (một) con chung tên Ngô Thị Thanh H sinh ngày 27/4/2019. Ông P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông P không yêu cầu.

Ông P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do bà T đã nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001280 ngày

18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà T và ông P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- UBND phường MH;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh

